

Nội dung bài viết

1. [Hướng dẫn soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Trước khi đọc](#)
2. [Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Trong khi đọc](#)
3. [Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Sau khi đọc](#)
4. [Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Kết nối đọc viết](#)

Hướng dẫn soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Trước khi đọc

Câu hỏi (trang 50 SGK Ngữ văn 10 Tập 1)

1. Những bài thơ viết về mùa xuân: Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)
2. Điều ấn tượng, thích thú ở những bài thơ ấy là đem lại cho bạn đọc một không khí mùa xuân tràn đầy sức sống với những vẻ đẹp của thiên nhiên và sự rộn rã trong lòng người.

Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Trong khi đọc

1. Các vần được gieo trong bài thơ

- vàng – sang, mây – ngây, làng – chang chang

2. Những từ ngữ có thể gợi ra nhiều nét nghĩa hoặc nhiều khả năng liên tưởng về âm thanh, hình ảnh

- làn nắng ửng, khói mơ tan, lấm tấm vàng, sột sột gió, tà áo biếc, cỏ xanh tươi, đám xuân xanh, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín, khách xa, bờ sông trắng,....

3. Những kết hợp từ ngữ ít gặp trong lời nói thông thường

- nắng ửng, khói mơ, sột sột gió, sóng cỏ, đám xuân xanh, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín,

Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Sau khi đọc

Nội dung chính:

Với màu sắc cổ điển hài hoà với chất dân dã trẻ trung, bình dị, bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong sáng, rạo rực, say mê. Qua đó, nhà thơ gửi gắm niềm khát khao giao cảm với cuộc đời, nỗi nhớ làng quê da diết và bày tỏ nỗi trăn trở trước sự hiện hữu của cái đẹp.



* Trả lời sau khi đọc

Câu 1 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- “mùa xuân” là danh từ kết hợp với “chín” là tính từ. Qua đó, tác giả gợi ra cảnh sắc mùa xuân đang ở độ tươi đẹp nhất, viên mãn nhất, tràn đầy sức sống nhất. Trạng thái đó đồng nghĩa với việc mùa xuân tươi đẹp đang trôi qua, cái đẹp không thể tồn tại vĩnh hằng, để lại trong nhà thơ nỗi nuối tiếc khôn nguôi.

Câu 2 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Trạng thái “chín” được thể hiện ra các từ: nắng ửng, giàn thiên lý, bóng xuân sang, sóng cỏ xanh tươi, bờ sông trắng, nắng chang chang

Câu 3 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Bài thơ có những kết hợp từ đặc biệt như:

+ khói mơ tan: trạng thái lan toả của khói và trạng thái mơ của con người được kết hợp với nhau

+ bóng xuân sang: mùa xuân vốn dĩ không thể cảm nhận thành hình khối nhưng nhà thơ dùng cách nói “bóng xuân sang” như một cách hữu hình hoá mùa xuân

+ sóng cỏ: sóng là từ để gọi tả những làn nước nhấp nhô kết hợp với hình ảnh “cỏ” đã gợi ra một thảm cỏ xanh tươi trải dài bất tận

+ tiếng ca vắt vẻo: “tiếng ca” vốn được cảm nhận bằng thính giác nhưng lại được tác giả hữu hình hoá cảm nhận bằng thị giác qua cách nói “vắt vẻo”

+ mùa xuân chín: “chín” là từ để chỉ trạng của trái cây vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, có màu đỏ hoặc vàng và có thể ăn, được tác giả kết hợp sử dụng để chỉ trạng thái mùa xuân vào lúc viên mãn nhất.

- Ngôn từ trong bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân rực rỡ, tràn ngập ánh sáng, tươi đẹp, căng tràn sức sống.

Câu 4 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Bài thơ được ngắt nhịp 4/3, đặc biệt có những câu thơ tác giả đặt dấu chấm, phẩy để nhấn mạnh hơn vào nhịp điệu của bài:

“Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang”

“Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi”.

- Cách gieo vần: vàng – sang, trắng – nắng, chang – chang. Các vần kết thúc bằng âm “ng” tạo ra sự ngân nga, vang vọng mãi của bài thơ.

- So sánh với một bài thơ trung đại:

	Thu hứng – Đỗ Phủ	Mùa xuân chín – Hàn Mặc Tử
--	-------------------	----------------------------

	Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng Tái thượng phong vân tiếp địa âm.	Trong làn nắng ửng khói mơ tan Đôi mái nhà tranh lấm tẩm vàng Sột sột gió treu tà áo biếc Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.
Ngắt nhịp	4/3	4/3
Gieo vần	Gieo vần “âm” ở cuối các câu 1,2,4	Gieo vần “ang” cuối các câu 2,4 (vần “tan” trong câu 1 cũng có nét tương đồng với vần “vàng, sang” ở câu 2,4)

→ Nhận xét: Bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử có cách ngắt nhịp và gieo vần chặt chẽ giống với thể thơ Đường luật. Điều này tạo nên chất cổ điển trong bài thơ.

Câu 5 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Con người trong bài thơ hiện qua những hình ảnh: cô thôn nữ, tiếng ca vắt vẻo, ai ngẩng dưới trúc, khách xa, chị ấy
- Hình ảnh gắn với nhân vật trữ tình là “khách xa”
- Đối tượng quan sát trong tâm tưởng của nhân vật trữ tình là làng quê và “chị ấy”. Đó có thể là một người ở làng quê xưa, cũng có thể là một cô bạn gái trước của “khách”.

Câu 6 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Những hình ảnh thiên nhiên rạo rực, tràn đầy sức sống, nhịp điệu bài thơ nhanh, uyển chuyển, cách gieo vần linh hoạt đã góp phần thể hiện khao khát giao hoà với cuộc đời một cách mãnh liệt của nhà thơ, nỗi nhớ làng quê da diết, niềm trân trọng cái đẹp và nỗi tiếc khi không thể giữ cái đẹp tồn tại vĩnh hằng.

Câu 7 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Qua bài thơ “Mùa xuân chín”, Hàn Mặc Tử đã bộc lộ một thế giới nội tâm mãnh liệt với những cung bậc cảm xúc được đẩy đến tột cùng. Thông qua bức tranh mùa xuân

tươi đẹp, tràn đầy sức sống, nhà thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và tâm lòng khát khao giao cảm với cuộc đời. Nhân vật trữ tình ẩn mình trong vai trò là một vị “khách xa” bày tỏ nỗi nhớ làng, nhớ quê da diết và nỗi khắc khoải, lo âu, trăn trở trước những biến thiên của cuộc đời.

Soạn văn bài Mùa xuân chín lớp 10 KNTT - Kết nối đọc viết

Câu hỏi (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận về một câu thơ hoặc một hình ảnh trong bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử đã gợi cho bạn nhiều ấn tượng và cảm xúc.

Gợi ý

Với màu sắc cổ điển hài hoà với chất dân dã trẻ trung, bình dị, bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong sáng, rạo rực, say mê. Tác phẩm gây ấn tượng với bạn đọc bởi chính nhan đề “mùa xuân chín”. Với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, Hàn Mặc Tử đã hữu hình hoá mùa xuân, khiến nó dường như có màu sắc và có cả hương sắc. Đây chính là kết hợp từ tài tình của tác giả. Nhà thơ đã dùng trạng thái “chín” của trái cây để nói về cái trọn vẹn, viên mãn, tươi đẹp nhất của mùa xuân. Qua đó, nhà thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống da diết và khát khao giao cảm mãnh liệt. Bởi chính lúc “mùa xuân chín” nhất, đẹp nhất thì tác giả cũng nhận ra cái đẹp không thể tồn tại mãi. Nhà thơ bộc lộ niềm nuối tiếc khi không thể níu giữ vẻ đẹp vĩnh hằng, muốn giao hoà với vẻ đẹp của đất trời.